

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24-5-2019

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồng Chí Tín.

Ông Nguyễn Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997; cư trú tại ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Chí H, sinh năm 1990; cư trú tại ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2019 của chị Nguyễn Thị M và quá trình tố tụng tại Tòa án chị M trình bày: Chị và anh Phan Chí H tự nguyện kết hôn vào

năm 2016, đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H thường xuyên đi làm ăn xa nhà không quan tâm đến vợ con, mỗi khi kêu về thì không chịu và hứa hết lần này đến lần khác, trong khi đó gia đình chồng lại khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa nhau. Thực tế, vợ chồng đã có sự khác biệt về lối sống, sinh hoạt nên tự sống riêng từ tháng 02/2019, hiện tại chị không còn tình cảm với anh H, do đó chị cương quyết xin ly hôn.

Thời gian chung sống chị M và anh H có một người con chung tên Phan Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/9/2017 đang ở với chị M, sau khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chị M không yêu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 11 tháng 4 năm 2019 của anh Phan Chí H xác định ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án anh H trình bày: Anh thừa nhận tự nguyện kết hôn với chị Nguyễn Thị M vào năm 2016 và đăng ký kết hôn vào năm 2017 như chị M trình bày. Thực tế, nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo chị M xác định là không đúng vì bản thân anh vẫn quan tâm, lo lắng đến vợ con, việc anh đi làm ăn chủ yếu là kiếm tiền để lo cho gia đình. Khi anh đi làm ăn xa có sự đồng ý của chị M, ở nhà mỗi lúc tức giận thì chị M kêu anh về trong khi đó việc xin nghỉ là rất khó khăn, bản thân chị M không thông cảm được mà còn trách anh. Hơn nữa, mỗi lúc về nhà không có tiền thì vợ chồng cự cãi, bất hòa nhau, anh không hiểu lý do vì sao chị M tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và làm đơn yêu cầu ly hôn với anh. Việc chị M cho rằng gia đình anh khó khăn là không đúng, bản thân anh không có gì sai, hơn nữa anh còn thương vợ và điều kiện có thể khắc phục đoàn tụ được nên không đồng ý ly hôn.

Về phần con chung có một người như chị M trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh cũng yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giao con cho chị M nuôi thì anh không đồng ý cấp dưỡng, anh sẽ lo cho con theo khả năng của anh.

Về phần tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên

tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị M ly hôn với anh H, giao con cho chị M nuôi, buộc anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị M được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phan Chí H được xác lập vào năm 2016, đến ngày 17/4/2017 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, không có sự đồng nhất về cách nghĩ cũng như về lối sống, sinh hoạt, từ đó thiếu sự tin tưởng và không thông cảm chia sẻ thậm chí nghị kỵ với nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng và không giải quyết được nên tự sống riêng từ tháng 02/2019 đến nay. Mặt khác, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tinh thần tự nguyện của đôi bên nhưng tại phiên tòa chị M vẫn cương quyết ly hôn trong khi đó anh H không đưa ra được giải pháp để hàn gắn đoàn tụ. Hiện tại, chị M và anh H mỗi người sống một nơi, thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống chị M và anh H có một người con chung tên Phan Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/9/2017 đang ở với chị M, sau khi ly hôn chị M và anh H đều có yêu cầu nuôi con, xét thấy con còn nhỏ hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, căn cứ Điều 81 của Luật

Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho chị M nuôi là phù hợp, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Phan Nguyễn Minh K là con chung của chị M và anh H nên anh H và chị M phải cùng có trách nhiệm, anh H không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên và nhu cầu thiết yếu của việc nuôi con nên buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, anh Phan Chí H có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí chị M đã nộp được khấu trừ.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phan Chí H.

Về nuôi con chung: Chị M được nuôi con tên Phan Nguyễn Minh K, sinh ngày 06/9/2017 đang ở với chị M.

Anh Phan Chí H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Phan Nguyễn Minh K mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị M.

Kể từ chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phan Chí H chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (án phí về ly hôn) chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng, chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005642 ngày 25/3/2019 được khấu trừ.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng) anh Phan Chí H phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải